**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN H**
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/DS-ST
Ngày 03 - 5- 2024
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Dương Quốc Thành
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Đặng Thị Kim Tuyến
2. Bà Phạm Thị Thanh Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 158/2023/TLST-DS về việc*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2 tòa nhà Salling Towe, số 111A Pasteur, phường B, Quận 1, Thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V– Chức vụ Tổng Giám Đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H– Trung tâm quản lý nợ ngân hàng bán lẻ 1.(Theo giấy ủy quyền số 27869.20 ngày 04/01/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Q)

Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2 tòa nhà Salling Towe, số 111A Pasteur, phường B, Quận 1, Thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền lại:

- Bà Lê Phương A, vắng mặt
- Bà Nguyễn Thị N, vắng mặt
- Ông Trần Minh H, sinh năm 1986, có mặt

Cùng địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Paxsky số 26 đường Ung Văn Khiêm, phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo giấy ủy quyền số 073572.24 ngày 11/4/2023 của Giám đốc trung tâm quản lý nợ ngân hàng bán lẻ 1)

- Bị đơn: 1.Ông Phạm Văn H, sinh năm 1987, vắng mặt
Địa chỉ: Tổ 4, ấp Xa Lách, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước
2. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1992, có mặt
Địa chỉ: Tổ 4, ấp Xa Lách, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam trình bày:*

Ngày 27/5/2021, Ngân hàng TMCP Q chi nhánh VIB phòng giao dịch 3 Tháng 2 ký kết với khách hàng ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H hợp đồng tín dụng số 4392104.21 với nội dung: Ngân hàng TMCP Q cho khách hàng ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H vay số tiền 924,000,000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm hai mươi bốn triệu đồng). Mục đích vay vốn: Mua 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại SANTAFE, biển kiểm soát: 93A-265.18. Mục đích sử dụng: mua xe ô tô. Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 28/5/2021 đến ngày 27/5/2029. Lãi suất tại thời hạn giải ngân: 8,9%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3,3%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định Ngân hàng TMCP Q tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,9%/năm. Khách hàng hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 25 hàng tháng, mỗi tháng trả 9,625,000 đồng, tháng cuối trả hết số tiền còn lại, Ngày trả lãi hàng tháng vào ngày 25. Kỳ trả nợ đầu tiên ngày 25/6/2021. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngày 27/5/2021 Ngân hàng TMCP Q đã giải ngân cho khách hàng ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H số tiền 924,000,000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm hai mươi bốn triệu đồng) theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4225595.21 đúng với yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Q đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 25/10/2022. Tạm tính đến ngày 03/5/2024 khách hàng ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền là 278,046,567 đồng (Trong đó: tiền gốc: 163,625,000 đồng, tiền lãi: 114,421,567 đồng). Phía Ngân hàng TMCP Q đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H thanh toán. Nhưng ông Hoàng và bà Lý cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho . Ngân hàng TMCP Q Vì vậy, Ngân hàng TMCP Q quyết định khởi kiện ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Tạm tính đến ngày 03/5/2024, tổng dư nợ của ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H tại Ngân hàng TMCP Q cụ thể như sau: Nợ gốc: 760,375,000; Nợ lãi quá hạn 205.045.789 đồng; Nợ lãi trong hạn 52.093.356 đồng. Tổng 1.017.514.645đ (Tổng số tiền dư nợ bằng chữ: Một tỷ, không trăm mười bảy triệu, không trăm linh sáu nghìn, sáu trăm năm mươi đồng). Nay, Ngân hàng TMCP Q kính đề

nghị Quý Tòa xem xét giải quyết buộc: ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay tạm tính đến hết ngày 01/5/2024 cụ thể như sau: Nợ gốc: 760,375,000; Nợ lãi quá hạn 205.045.789 đồng; Nợ lãi trong hạn 52.093.356 đồng. Tổng 1.017.514.645đ (Tổng số tiền dư nợ bằng chữ: Một tỷ, không trăm mười bảy triệu, không trăm linh sáu nghìn, sáu trăm năm mươi đồng). Ngoài ra, đề nghị Quý Tòa tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 04/5/2024 cho đến khi ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

*Bị đơn bà Bùi Thị H trình bày*: Ngày 27/5/2021 bà Bùi Thị H với ông Phạm Văn H có ký hợp đồng tín dụng số 4392104.21 với Ngân hàng TMCP Q để vay số tiền 924.000.000.000 đồng, mục đích giải ngân đế thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Huynhdai; số loại Santafe, biển số kiểm số soát: 93A – 265.18. Thời hạn vay: 96 tháng kể từ ngày 25/05/2021 đến ngày 27/05/2029; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,9%/năm. Do hiện nay bà Bùi Thị H với ông Hoàng đã ly hôn, ông Hoàng sinh sống ở đâu bà Lý không nắm rõ. Nay Ngân hàng TMCP Q yêu cầu bà Lý và ông Hoàng trả nợ số tiền gốc và lãi chưa trả đến nay bằng số tiền Nợ gốc: 760,375,000; Nợ lãi quá hạn 205.045.789 đồng; Nợ lãi trong hạn 52.093.356 đồng. Tổng 1.017.514.645 đồng (Tổng số tiền dư nợ bằng chữ: một tỷ không trăm mười bảy triệu năm trăm mười bốn nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng). Bà Bùi Thị H đồng ý trả nợ nhưng hiện nay kinh tế khó khăn, không có tài sản gì để trả nợ, xe ô tô biển số kiểm số soát: 93A – 265.18 do ông Hoàng sử dụng, quản lý nhưng bà Lý không biết hiện xe ô tô ở đâu nên không trả nợ được cho Ngân hàng. Vì vậy bà Lý đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*Bị đơn ông Phạm Văn H:* Tòa án đã tiến xác minh hiện nay ông Hoàng vẫn cư trú tại Tổ 4, ấp Xa Lách, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước nhưng không có mặt tại nhà và đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án nên không có ý kiến trình bày của ông Phạm Văn H

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tỉnh Bình Phước nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án*:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án chấp hành đúng các quy định của pháp luật, nguyên đơn thực hiện đầy đủ còn bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP Q nhưng không trả đủ gốc và lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 4392104.21 do các bên xác lập vào 27/5/2021 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nợ Ngân hàng TMCP Q buộc bị đơn ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày 03/5/2024; Nợ gốc xe 760,375,000; Nợ lãi quá hạn 205.045.789 đồng; Nợ

lãi trong hạn 52.093.356 đồng. Tổng 1.017.514.645 đồng (Tổng số tiền dư nợ bằng chữ: một tỷ không trăm mười bảy triệu năm trăm mười bốn nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng) Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 04/5/2024 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4392104.21 ngày 27/5/2021 cho đến khi ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H thanh toán xong khoản nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng TMCP Q khởi kiện khởi kiện ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H trả tiền nợ gốc và lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 4392104.21 với nội dung: Ngân hàng TMCP Q cho khách hàng ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H vay số tiền 924,000,000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm hai mươi bốn triệu đồng). Mục đích vay vốn: Mua 01 xe ô tô do đó Tòa án xác định đây là quan hệ về "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H có nơi cư trú tại: Tổ 4, ấp Xa Lách, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3*] Về áp dụng quy định pháp luật để giải quyết vụ án:*

Xét hợp đồng tín dụng số 4392104.21 do các bên xác lập vào 27/5/2021 và đang thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4] *Về yêu cầu của nguyên đơn*:

Qúa trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền nợ vay gốc là 760,375,000; Nợ lãi quá hạn 205.045.789 đồng; Nợ lãi trong hạn 52.093.356 đồng. Tổng 1.017.514.645 đồng (Tổng số tiền dư nợ bằng chữ: một tỷ không trăm mười bảy triệu năm trăm mười bốn nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng) và buộc ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị Thị Hải Lý phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày lãi từ ngày 03/5/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP Q tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán hết tất cả mọi khoản nợ. Do tài sản thế chấp phía bị đơn đã bán không thu hồi được nên phía ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Bị đơn bà

Bùi Thị H thừa nhận ngày 27/5/2021 bà Lý với ông Phạm Văn H có ký hợp đồng tín dụng số 4392104.21 với Ngân hàng TMCP Q để vay số tiền 924.000.000.000 đồng, mục đích giải ngân đế thanh toán mua 01 xe ô tô và hiện nay vẫn đang nợ số tiền gốc và lãi như phía nguyên đơn trình bày.

[5] *Hội đồng xét xử xét thấy:* Hợp đồng tín dụng số 4392104.21 ngày 27/5/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q với ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H vẫn không có thiện chí trả nợ. Tạm tính đến ngày 03/5/2024, tổng số tiền ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP Q là 1.017.514.645 đồng (Tổng số tiền dư nợ bằng chữ: một tỷ không trăm mười bảy triệu năm trăm mười bốn nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó: nợ gốc xe 760,375,000; Nợ lãi quá hạn 205.045.789 đồng; Nợ lãi trong hạn 52.093.356 đồng. Do ông ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng nên Ngân hàng TMCP Q đã khởi kiện tại Tòa án. Việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H phải trả số tiền còn nợ nói trên là phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về lãi suất*: Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với khoản tiền lãi mà Ngân hàng tạm tính đến ngày 03/5/2024 là 1.017.514.645 đồng (Tổng số tiền dư nợ bằng chữ: một tỷ không trăm mười bảy triệu năm trăm mười bốn nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó: nợ gốc xe 760,375,000; Nợ lãi quá hạn 205.045.789 đồng; Nợ lãi trong hạn 52.093.356 đồng. Do ông ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ trên thành khoản nợ quá hạn từ ngày 25/10/2022 và buộc ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H phải trả lãi theo hợp đông tín dụng được tính lãi suất tại thời hạn giải ngân: 8,9%/năm. Lãi suất suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3,3%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định Ngân hàng TMCP Q tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,9%/năm trên số tiền nợ gốc là 760,375,000 đồng đồng; nợ lãi phạt gốc quá hạn là 150%/năm của lãi suất, tiền lãi quá hạn. Việc ngân hàng áp dụng mức lãi suất và đề nghị ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị Thị Hải Lý phải trả là phù hợp mục 2.6 về lãi suất và kỳ điều chỉnh lãi suất tại đơn đề nghị giải ngân và kiêm khế ɑ́ớc nhận nợ và phù hợp với mục 2.4, mục 2.4.1, 2.4.2 và 2.4.3 quy định về lãi suất, tiền lãi; lãi suất tính lãi, thời hạn tính lãi của hợp đồng tín dụng, phù hợp quy định tại  mục 4.1; 4.3 về việc thu nợ trước thời hạn, chuyển nợ quá hạn tại

phụ lục hợp đồng quy định về phần điều khoản và diều kiện cấp tín dụng, đồng thời phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Các Điều 7, 8 ,12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 04/5/2024 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4392104.21 ngày 27/5/2021 cho đến khi ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H thanh toán xong khoản nợ.

[7] *Về tài sản thế chấp*: Do phía nguyên đơn không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền ông ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H phải chịu 42.525.439đ (bốn mươi hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 17.890.672đ (mười bảy triệu tám trăm chín mươi nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0014704 ngày 06/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q đối với bị đơn ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 1.017.514.645 đồng (Bằng chữ: một tỷ không trăm mười bảy triệu năm trăm mười bốn nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó: nợ vay gốc là 760,375,000; Nợ lãi quá hạn 205.045.789 đồng; Nợ lãi trong hạn 52.093.356 đồng. Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 04/5/2024 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng

số 4392104.21 ngày 27/5/2021 cho đến khi ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị Thị Hải Lý thanh toán xong khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H phải chịu 42.525.439đ (bốn mươi hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 17.890.672đ (mười bảy triệu tám trăm chín mươi nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0014704 ngày 06/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Quốc Thành**